

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 22/2020/HSPT.
Ngày: 20/01/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán: Ông Quách Văn Thành

Bà Lê Thị Hiệu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 20/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 269/2019/HSPT ngày 13/11/2019 đối với bị cáo: LVM và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo LVM và LTD đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 04/10/2019 của TAND huyện TX, Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

1. LVM, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TA, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: LVL và bà: VTE; Vợ: LTD; Con: Có 03 con; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. LTD, sinh ngày: 24/12/1974; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TA, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 5/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 28/11/2017 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện TX xử phạt 8.500.000đ về hành vi khai thác trái phép rừng. LTD đã nộp được

7.500.000đ; Con ông: LVP (đã chết) và bà: CTT (đã chết); Chồng: LVM; Con: Có 03 con; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội LTD vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2018, gia đình VVH và VTL trú tại thôn Bàn Tạn, xã Xuân Lẹ, huyện TX đến khu vực rừng sản xuất giáp ranh giữa thôn Bàn Tạn, xã Xuân Lẹ và thôn Tú Tạo, xã XC (nay là thôn TA, xã XC) thuộc các lô số 8, lô số 18 khoảnh 8 tiểu khu 543 rừng sản xuất theo bản đồ kiểm kê rừng năm 2015 (gọi tắt là khu vực C) để phát dọn rừng (nơi đang có tranh chấp đất rừng với hộ gia đình ông Lò Văn LVM ở thôn TA, xã XC). Khi phát dọn rừng, gia đình ông VVH và bà VTL thuê thêm CBT và VVA ở cùng thôn phát dọn 104 bụi dậm, dây leo và phát 1.274 cây Giang, Nứa có đường kính dưới 5cm còn những cây gỗ phát triển thì để lại.

Ngày 12/7/2018, LVM vào khu rừng kiểm tra và phát hiện có 1.500 cây keo của gia đình mới trồng đã bị nhổ ở khu đất giáp ranh với khu đất nhà ông VVH đã phát dọn. Do bức xúc nên ngày 31/7/2018, LVM đem cưa xăng đến khu rừng khu vực C (thuộc các lô số 8, lô số 18 khoảnh 8 tiểu khu 543 rừng sản xuất nơi gia đình ông VVH và bà VTL mới phát dọn), LVM cắt hạ 72 cây gỗ đường kính từ 10cm đến 30cm gỗ nhóm 7, có khối lượng $3,812m^3$, sau đó LVM tiếp tục đi sang các lô số 8, lô số 13 khoảnh 8 tiểu khu 543 thuộc thôn TA, xã XC, huyện TX (gọi tắt là khu vực D), nơi trước đó có 659 cây Nứa, Giang và 24 bụi dậm, dây leo đã bị chặt hạ, LVM dùng máy cưa xăng cắt hạ 76 cây gỗ đường kính từ 10 cm đến 30cm gỗ nhóm 7, có khối lượng $3,502m^3$. Trong khi LVM cắt cây thì LTD là vợ của LVM cũng biết và đem nước lên cho LVM uống.

Đêm ngày 31/7/2018, chưa xin phép cấp có thẩm quyền để dọn rừng sản xuất, LVM nói với LTD thuê thêm người để ngày hôm sau đi phát rừng cho gia đình. Nghe vậy, LTD đã gọi điện thoại thuê CTN, LTB, VTP, CBS đều ở thôn TA, xã XC để đi phát rừng cho gia đình mình, LVM cũng thuê thêm CBSS, LVHH, NVH đều ở cùng thôn TA, xã XC. LVM và LTD thống nhất tiền công thuê là 140.000

đồng/người/ngày. Từ sáng ngày 01/8/2018 đến ngày 04/8/2018, LVM và LTD dẫn CTN, LTB, VTP, CBS,CBSS, LVHH, NVH đến các lô số 2, số 9, số 10 khoảnh 8 tiểu khu 543 và lô số 53 khoảnh 5 tiểu khu 543 rừng sản xuất (gọi tắt là khu vực A) và đến các lô số 8, số 9, số 13 khoảnh 8 tiểu khu 543 rừng sản xuất (gọi tắt là khu vực B) thuộc địa phận thôn TA; xã XC, huyện TX với mục đích phát rừng để lấy đất trồng cây keo. LVM và LTD yêu cầu những người làm thuê phát dọn hết các cây giang, cây nứa, cây dây leo và bụi dậm. Đối với các cây thân gỗ, cây nào không chặt được bằng dao thì LVM dùng cưa xăng để cắt hạ, cụ thể:

Tại khu vực A (thuộc các lô số 2, 9, 10 khoảnh 8 tiểu khu 543 và lô số 53 khoảnh 5 tiểu khu 543 rừng sản xuất địa phận thôn TA, xã XC, LVM và LTD cùng với những người làm thuê đã chặt hạ 17.474 cây Nứa, 1.746 cây Giang có đường kính dưới 5cm.

Tại khu vực B (thuộc các lô số 8, số 9, số 13 khoảnh 8 tiểu khu 543 rừng sản xuất địa phận thôn TA, xã XC, LVM và LTD cùng với những người làm thuê đã phát trắng 12.710m² khu rừng sản xuất đã chặt hạ 11.522 cây Nứa và 92 cây gỗ thuộc nhóm 7, có khối lượng 6,166m³ và 02 ster củi.

Trong khi LVM, LTD cùng số người làm thuê đang phát dọn thì bị lực lượng Hạt kiểm lâm huyện TX phát hiện nên đã dừng lại. Ngày 01/11/2018, LVM đã tự ý đi vào khu vực A, B, C, D đốt số cây leo, bụi dậm, cành cây khô do đã chặt hạ.

Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường thu giữ 13,271m³ gỗ và 02 ster củi. Ngày 30 tháng 11 năm 2018, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tư pháp diện tích 54.865m² rừng, chức năng rừng, trạng thái rừng và giá trị thiệt hại.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 01/KLGĐ ngày 26/12/2018 của tổ giám định tư pháp - Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Căn cứ nội LTD trưng cầu giám định, kết quả kiểm tra hiện trường chia thành 04 khu vực như sau:

Khu vực A (ký hiệu lô a) có diện tích 27.611m² (hai bảy nghìn sáu trăm mười một mét vuông) thuộc khoảnh 8, tiểu khu 543 xã XC, huyện TX, thiệt hại về lâm sản bao gồm: nứa 17.474 (mười bảy nghìn bốn trăm bảy tư) cây, Giang 1.746 (một nghìn bảy trăm bốn sáu) cây (đường kính <5cm); Về trạng thái rừng: Khu vực này đã bị phát luống ở tầng dưới rừng. Tuy nhiên độ tàn che tầng cây cao còn lại là

0,405(không phải bốn trăm lẻ năm). Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Thông tư số 34/2009/TT - BNNPTNT ngày 10/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT thì 27.611m² (Hai bảy nghìn sáu trăm mười một mét vuông) nói trên tại thời điểm giám định đang là rừng, nên vẫn còn chức năng của rừng; đối với chức năng rừng của lô a, Khoảnh 8, Tiểu khu 543 xã XC, huyện TX được quy hoạch chức năng rừng sản xuất (phê duyệt tại Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 -2025).

Khu vực B (Ký hiệu lô b) có diện tích 12.710m² (mười hai nghìn bảy trăm mười mét vuông) thuộc Khoảnh 8, tiểu khu 543 xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Về trạng thái, trữ lượng: Quá trình kiểm tra hiện trường và hình ảnh cho thấy nửa phân bố tương đối đều trên toàn diện tích; kết quả đo đếm, tính toán mật độ là 9.066(chín nghìn không trăm sáu sáu) cây/ha;đường kính nửa trung bình <5cm. Đối chiếu theo Thông tư 34/2009/TT - BNNPTNT ngày 10/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Điều 8: phân loại rừng theo trữ lượng (rừng được phân loại cây, cấp đường kính và cấp mật độ) thì 12.710 m² (mười hai nghìn bảy trăm mười mét vuông) nói trên trước khi bị phá, hiện trạng là rừng nửa nhỏ trung bình (có 92 cây gỗ mọc rải rác). Thiệt hại về lâm sản tại lô b bao gồm: gỗ 6,166m³ (sáu phẩy một trăm sáu sáu mét khối) (thuộc gỗNhóm 7); Củi 02 ster; nửa 11.522 (mười một nghìn năm trăm hai hai) cây (đường kính < 5cm); Thiệt hại về môi trường: Bằng giá trị thiệt hại về lâm sản x hệ số K(K=3); đối với chức năng rừng của lô b, khoảnh 8, tiểu khu 543 xã XC, huyện TX được quy hoạch chức năng rừng sản xuất (phê duyệt tại Quyết định số 3230/QĐ - UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2025).

Khu vực C (Ký hiệu lô c) có diện tích 8.934m² (tám nghìn chín trăm ba tư mét vuông) thuộc khoảnh 8, tiểu khu 543 xã XC, huyện TX. Chức năng rừng lô c, khoảnh 8, tiểu khu 543 xã XC, huyện TXđược quy hoạch chức năng rừng sản xuất (phê duyệt tại Quyết định số 3230/QĐ -UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2025). Về thiệt hại về lâm sản tại lô c bao gồm: gỗ 3,812m³ (ba

phẩy tám trăm mười hai mét khối) (thuộc Gỗ Nhóm 7), nửa, giang 1.274(*một nghìn hai trăm bảy tư*) cây (đường kính <5cm); Đối với trạng thái rừng lô c do hiện trường đã xáo trộn rất nhiều do điều kiện tự nhiên và con người, căn cứ hồ sơ ban đầu, kết quả kiểm tra hiện trường của Tổ Giám định chưa đủ cơ sở pháp lý để kết luận về trạng thái (là rừng hay không là rừng) đối với 8.934m² (*tám nghìn chín trăm ba tư mét vuông*) trước khi bị tác động.

Khu vực D (Ký hiệu lô d) có diện tích 4.605m² (*bốn nghìn sáu trăm lẻ năm mét vuông*) thuộc khoảnh 8, tiêu khu 543 xã Xuân Chinh, huyện TX. Về chức năng lô d, Khoảnh 8, Tiêu khu 543 xã XC, huyện TX được quy hoạch chức năng rừng sản xuất (phê duyệt tại Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2025). Về thiệt hại về lâm sản tại khu vực d bao gồm: Gỗ 3,502m³ (*ba phẩy năm trăm lẻ hai mét khối*) (thuộc gỗ Nhóm 7); Nửa, giang 659 cây (đường kính < 5cm). Về trạng thái rừng lô d do hiện trường đã xáo trộn rất nhiều, căn cứ hồ sơ ban đầu, kết quả kiểm tra hiện trường của Tổ Giám định chưa đủ cơ sở pháp lý để kết luận về trạng thái (là rừng hay không là rừng) đối với 4.605m² (*bốn nghìn sáu trăm lẻ năm mét vuông*) trước khi bị tác động.

Ngày 22/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện TX ra yêu cầu định giá tài sản số: 04/CSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TX định giá tài sản thiệt hại (khu vực B) gồm: 12.710m² (*mười hai nghìn bảy trăm mười mét vuông*) rừng sản xuất; 6,166m³ (*sáu phẩy một trăm sáu sáu mét khối*) gỗ tròn được cắt khúc, mỗi khúc có đường kính từ 10cm - 30cm, dài từ 1,3m - 2,6m (loại gỗ SP, nhóm 7) và 02 (hai) Ster củi; 11.522 (*mười một nghìn năm trăm hai hai*) cây nửa đường kính nhỏ hơn 05cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 02/KL- ĐGTS ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TX, tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản cần định giá là: 324.920.000 đồng (Ba trăm hai mươi tư triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị 6,166m³ gỗ tròn, loại gỗ SP, nhóm 7 và 02 ster củi là: 12.098.000đ;
- Giá trị 11.522 cây Nửa đường kính nhỏ hơn 05cm là: 69.132.000đ;

- Giá trị thiệt hại về môi trường trên diện tích 12.710m² rừng sản xuất là: 243.690.000đ.

Ngày 20/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện TX ra yêu cầu định giá tài sản số: 25/CSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TX định giá tài sản thiệt hại (Khu vực A, khu vực C, khu vực D).

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số: 19/KL- ĐGTS ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TX, tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản cần định giá là: 77.355.600đ (*Bảy mươi bảy triệu ba trăm năm trăm nghìn sáu trăm đồng*), trong đó:

- Giá trị thiệt hại tại Khu vực A, bao gồm: 17.474 cây nứa đường kính nhỏ hơn 5cm và 1.746 cây giang đường kính nhỏ hơn 5cm là: 57.660.000đ;

- Giá trị thiệt hại tại khu vực C, bao gồm: 3,812m³ gỗ tròn được cắt khúc, mỗi khúc có đường kính từ 10cm đến 30cm, dài từ 1,3m đến 2,6m; loại gỗ SP, nhóm 7 và 1.274 cây nứa, giang đường kính nhỏ hơn 5cm là: 11.064.800đ;

- Giá trị thiệt hại tại khu vực D, bao gồm: 3,502m³ gỗ tròn được cắt khúc, mỗi khúc có đường kính từ 10cm đến 30cm, dài từ 1,3m đến 2,6m; loại gỗ SP, nhóm 7 và 659 cây nứa, giang đường kính nhỏ hơn 5cm là: 8.630.800đ.

Quá trình xác minh, điều tra nghi vấn LVM có biểu hiện tâm thần. Ngày 22/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện TX ra Quyết định trưng cầu giám định số: 26/CSĐT, trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tâm thần đối với LVM. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 106/KLGD ngày 17/4/2019 Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng LVM không có bệnh tâm thần. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng LVM có biểu hiện phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm đã được điều trị khỏi. Tại thời điểm giám định LVM không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Quá trình điều tra xác định VVH và VTL, CBT và VVA có hành vi tham gia khai thác 104 bụi dậm, dây leo và 1.274 cây Giang, Nứa tại khu vực C; LVM có hành vi khai thác 72 cây gỗ nhóm 7, khối lượng 3,812 m³ tại khu vực C và 76 cây gỗ nhóm 7, có khối lượng 3,502m³ tại khu vực D; LTD có hành vi cùng tham gia

với LVM khai thác 17.474 cây Nứa, 1.746 cây Giang tại khu vực A đều không nhằm mục đích hủy hoại rừng nhưng gây thiệt hại về thực vật rừng là: 77.355.600đ nên chưa đủ định lượng xử lý hình sự về hành vi khai thác rừng. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện TX đã chuyển hồ sơ cùng tang vật đã thu giữ là: 02 con dao và 7,105m³ gỗ đến Hạt Kiểm lâm huyện TX xử lý theo thẩm quyền.

Đối với CTN, LTB, VTP, CBS, CBSS, LVHH, NVH là những người được gia đình LVM, LòThị LTD thuê phát rừng tại khu vực A và khu vực B do không biết việc gia đình LVM phát dọn rừng là tự ý, chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TX không xử lý, trả lại 07 con dao đã thu giữ cho CTN, LTB, VTP, CBS, CBSS, LVHH, NVH.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ chờ xử lý: 01 con dao có chiều dài 50cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 35cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 con dao (tên thường gọi là dao quắm) có chiều dài 70cm, cán làm bằng gỗ dài 38cm, dao một lưỡi, lưỡi dao dài 32cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao rộng 05cm, cán dao được nối với lưỡi dao bằng chui dao dài 10cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu STIHL MS180, lam xích dài 45cm, chỗ rộng nhất của lam xích là 10cm, cưa cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA105 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, có số IMEI: 359972/05/349942/9; gỗ thu tại hiện trường là 6,166m³ và 02 ster củi hiện đang được bảo quản tại Trạm Kiểm lâm Bù Đồn, xã Vạn Xuân, huyện TX.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 04/10/2019 của TAND huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ thêm khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với LVM; căn cứ thêm Điều 54 ; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với LTD.

Xử phạt:

1- LVM 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo tội: “Hủy hoại rừng”, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2- LTD 12 (Mười hai) tháng tù tội: “Hủy hoại rừng”. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo LVM và LTD phải liên đới bồi thường tổng giá trị thiệt hại về rừng là 324,920.000đ. LVM và LTD đã tự nguyện giao nộp số tiền khắc phục hậu quả là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), số tiền được trừ vào số tiền các bị cáo phải bồi thường. Số còn lại phải bồi thường 284.920.000đ chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 142.460.000đ.

* *Về xử lý vật chứng:* Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 cưa xăng màu cam vàng, nhãn hiệu STIHL MS180; 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen; Số gỗ thu tại hiện trường là 6,166M3 và 02 ster củi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

* Ngày 10/10/2019, LVM kháng cáo xin miễn trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về môi trường trên diện tích 12.710m² rừng sản xuất là 243.690.000đồng.

* Cùng ngày 10/10/2019, LTD kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hoặc biện pháp cải tạo giam giữ; Xin miễn trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về môi trường trên diện tích 12.710m² rừng sản xuất là 243.690.000đồng.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Các bị cáo thay đổi nội LTD kháng cáo cho rằng: không đủ cơ sở kết tội LVM và LTD về tội “Hủy hoại rừng” vì 12.710m² mà các bị cáo chặt cây để trồng rừng mới là của gia đình bị cáo; Việc thu tài sản của gia đình bị cáo bán đấu giá thu vào ngân sách Nhà nước là không đúng pháp luật; Về hình phạt của LVM và LTD cấp sơ thẩm xử nặng, bị cáo LTD đủ điều kiện để hưởng án treo. Đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng các bị cáo không phạm tội “Hủy hoại rừng” và không phải bồi thường thiệt hại.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự số 25/2019/HSST ngày 04/10/2019 của TAND huyện TX.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội LTD vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của các bị cáo về tội danh, hình phạt:

Kết quả điều tra cho thấy từ ngày 01/8/2018 đến ngày 04/8/2018 LVM và LTD chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép đã tự ý phát dọn, chặt phá cây hủy hoại rừng với diện tích 12.710m² tại **khu vực B** (thuộc các lô số 8, số 9, số 13 khoảnh 8 tiểu khu 543 rừng sản xuất địa phận thôn TA, xã XC, huyện TX. Xác định đất rừng trước khi bị LVM và LTD hủy hoại hiện trạng là rừng nứa nhỏ trung bình, LVM và LTD đã chặt hạ 11.522 cây Nứa và 92 cây gỗ thuộc nhóm 7, có khối lượng 6,166m³ và 02(hai) Ster củi, tổng giá trị thiệt hại là: 324.920.000 đồng (Ba trăm hai mươi tư triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng); Đã làm ảnh hưởng đến môi trường, ảnh hưởng đến nguồn nước và môi trường sống của một số loài động, thực vật.

Diện tích 12.710m² đất rừng các bị cáo chặt phá thuộc quyền quản lý của nhà nước. Hành vi của các bị cáo đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “Hủy hoại rừng”, theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 243 BLHS. Án sơ thẩm xử các bị cáo về tội danh, khung khoản nêu trên là đúng người, đúng tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì đường lối xét xử của án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[2] Về tố tụng của vụ án: Tội: “Hủy hoại rừng” khách thể xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Tại các địa phương có đất rừng, Nhà nước giao cho các đơn vị chức năng như Hạt kiểm lâm, Ban quản lý rừng, Ủy ban nhân dân địa phương để quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường sinh thái, ngăn chặn đấu tranh với các hành vi đốt, phá hoặc các hành vi khác hủy hoại rừng. Ở một số địa phương các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao rừng cho cá nhân hoặc hộ gia đình trông coi, bảo quản và Nhà nước chi trả tiền khoán nuôi, bảo vệ, nhưng thẩm quyền quản lý vẫn thuộc về các Cơ quan chức năng của Nhà nước. Trong vụ án này, đất rừng được giao cho các hộ gia đình khoán nuôi bảo vệ, tuy nhiên, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa xác định đơn vị, tổ chức được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương để đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách nguyên đơn dân sự là không đảm bảo quyền và nghĩa vụ tố tụng cho họ.

Ngoài ra, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm nhận định: Từ ngày 01/8/2018 đến ngày 04/8/2018 LVM và LTD chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép đã tự ý phát dọn, chặt phá cây hủy hoại rừng với diện tích 12.710m² tại **khuvực B** (thuộc các lô số 8, số 9, số 13 khoảnh 8 tiểu khu 543) rừng sản xuất địa phận thôn TA, xã XC, huyện TX (*đây là khu vực rừng sản xuất đang có tranh chấp giữa gia đình ông VVH trú tại thôn Bàn Tạn, xã Xuân Lẹ với hộ gia đình LVM ở thôn TA, xã XC*). Như vậy, đối với diện tích đất rừng mà các bị cáo đã có hành vi hủy hoại chưa xác định được đó là diện tích đất rừng Nhà nước giao cho ai trong kết luận điều tra, cáo trạng và bản án sơ thẩm.

Theo văn bản số 147/PTNMT-ĐĐ ngày 14/9/2018 (BL: 219) của Phòng tài nguyên môi trường UBND huyện TX gửi Công an huyện TX về việc phối hợp cung cấp hồ sơ, vị trí chặt phá rừng; Theo công văn trên, kết quả kiểm tra, xác minh và căn cứ hồ sơ pháp lý liên quan, xác định:

“ Vị trí khu rừng bị chặt phá thuộc địa giới hành chính xã XC, được thể hiện tại thửa đất số 273, lô 6, khoảnh 4, tiểu khu 543, loại đất lâm nghiệp (mục đích sử dụng: Rừng sản xuất). Tại vị trí nêu trên, năm 2002 UBND huyện TX cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông VVH (Đối tượng được giao đất)”

Do đó, cần đưa ông VVH vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền, nghĩa vụ liên quan và lấy lời khai ông VVH làm rõ những nội LTD liên quan đến việc giao đất và quá trình khoanh nuôi, bảo vệ rừng như thế nào? Việc bị cáo LVM và LTD phát dọn, chặt phá các cây cối trên diện tích đất Nhà nước giao cho gia đình ông có làm ảnh hưởng, thiệt hại gì đối với gia đình ông? Đề nghị của ông như thế nào?

Như vậy, các Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã xác định thiếu tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án (Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3] Về nội LTD: Bên cạnh vi phạm về tố tụng, về nội LTD cấp sơ thẩm cũng có những thiếu sót không thể bổ sung ở giai đoạn phúc thẩm được đó là:

- Chưa xác định chính xác thiệt hại cần phải bồi thường: Hành vi phát dọn, chặt phá trái phép của các bị cáo đã làm thiệt hại theo kết luận định giá tài sản số: 02/KL- ĐGTS ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, xác định: “*Tổng giá trị thiệt hại là: 324.920.000 đồng (Ba trăm hai mươi tư triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó: Giá trị 6,166m³ gỗ tròn, loại gỗ SP, nhóm 7 và 02 ster củi là: 12.098.000đ; Giá trị 11.522 cây Nứa đường kính nhỏ hơn 05cm là: 69.132.000đ; Giá trị thiệt hại về môi trường trên diện tích 12.710m² rừng sản xuất là: 243.690.000đ*”.

Theo văn bản số 39/HKL-TTrPC ngày 24/6/2019 của Hạt kiểm lâm huyện TX gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện TX, về việc phối hợp giải quyết vụ án hủy hoại rừng (BL: 226-230), thể hiện: “*Công tác khắc phục hậu quả khi rừng bị phá: Hiện tại các đối tượng vi phạm đã tổ chức trồng lại rừng trên vị trí đã phá theo đúng quy định*”; Như vậy, trong quá trình điều tra, bản thân các bị cáo đã khắc phục hậu quả, trồng lại rừng. Trong đơn kháng cáo các bị cáo cũng xin miễn khoản tiền phạt vì đã khắc phục bằng việc trồng lại toàn bộ khu vực chặt phá. Tuy nhiên, các Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không thành lập hội đồng chuyên môn tiến hành thẩm định, định giá đối với phần rừng đã trồng khắc phục, xác định giá trị làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm bồi thường và án phí dân sự cho các bị cáo. Đây là thiếu sót mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Từ những vi phạm, thiếu sót nêu trên xét thấy cần hủy bản án sơ thẩm để các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm điều tra lại theo thẩm quyền là phù hợp.

- *Về xử lý vật chứng:* Án sơ thẩm tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số gỗ thu tại hiện trường là 6,166m³ và 02 Ster củi. Xét thấy nếu đã buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, thì không sung công số gỗ và củi. Trường hợp sung công thì phải xác định giá trị số vật chứng này để đối trừ vào nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo.

[4] Vì vụ án bị hủy nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1, Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 355; Điểm b, c Khoản 1 Điều 358 BLTTHS.

Xử: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 04/10/2019 của TAND huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện TX điều tra lại theo thẩm quyền.

2, Án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí HSPT

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện TX
- TAND huyện TX
- Công an huyện TX
- THADS huyện TX
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị LTD

